

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG CHÀ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 06/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 14/4/2022  
V/v: “Ly hôn, chia tài sản chung  
và giải quyết công nợ khi ly hôn .

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Xôm*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Hoàng*

*2. Ông Khoàng Văn Hặc*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Chức – Thư ký Tòa  
án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa:  
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.*

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện  
Mường Chà, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn  
nhân gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01/11/2021 về việc tranh  
chấp Ly hôn, chia tài sản chung và giải quyết công nợ khi ly hôn theo Quyết  
định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022,  
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Sinh Thị L - Sinh năm: 1979.

Bị đơn: Hồ Nhè C - Sinh năm: 1978

Địa chỉ cùng trú tại: Bản 36, xã S, huyện M, tỉnh Đ, các đương sự đều có  
mặt.

Người phiên dịch: Ông Sinh A V - Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Bản 36, xã S, huyện M, tỉnh Đ, có mặt.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích pháp pháp cho nguyên đơn:** Bà Lê Thị  
Xuân - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh  
Điện Biên; xin vắng mặt.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích pháp pháp cho bị đơn:** Bà Triệu Thị  
Hồng - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh  
Điện Biên; có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường Chà, tỉnh Điện biên.

Người đại diện: Ông Hà Việt Dũng – Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Theo Giấy ủy quyền số 03/QĐ-NHCS ngày 11/11/2021 của Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mường Chà ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của NHCSXH, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 05 tháng 10 năm 2021, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Sinh Thị L trình bày:**

**Về hôn nhân:** Chị L và anh C về chung sống với nhau như vợ chồng hoàn toàn tự nguyện và có tổ chức cưới theo phong tục tập quán năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2007 phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống hàng ngày không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau vì anh C đi ngoại tình với người khác, đến năm 2019 thì mâu thuẫn giữa anh chị càng căng thẳng, anh C liên tục xua đuổi chị L, dọa không cho chị L nói cho họ hàng, gia đình và chính quyền địa phương biết. Cho đến nay chị L không còn tình cảm với anh C, chị L làm đơn xin ly hôn với anh C.

**Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Hồ A T, sinh năm 1999 và Hồ Thị P, sinh năm 2001. Hai con đều đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai đề ngày 23/11/2021 và trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Hồ Nhè C bị đơn trình bày:**

**Về hôn nhân:** quá trình tìm hiểu và đi đến chung sống với nhau như vợ chồng như lời trình bày của chị L, về tình cảm cho đến nay anh C cũng xác định không còn tình cảm với chị L nên nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo định của pháp luật.

**Về con chung:** Nhất trí với lời trình bày của chị L.

**Về tài sản chung:** Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị L và anh C thống nhất trong thời kỳ chung sống với nhau anh chị có những tài sản sau:

+ 01 ngôi nhà gỗ có 03 gian và 01 gian bếp tại bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, trị giá khoảng 20.000.000 đồng.

+ 01 chiếc ô tô thùng BKS 27C – 031.25 trị giá khoảng 50.000.000 đồng.

+ 01 xe cúp tàu BKS 27A - 016.32 trị giá 3.000.000 đồng.

+ 02 xe WIN (01 xe không còn BKS, 01 xe BKS 27V1- 040.12), trị giá khoảng 1.000.000 đồng cả 02 xe.

+ 02 chiếc đầu máy khâu cũ (01 cái màu trắng, 01 cái màu đen), trị giá khoảng 5.000.000 đồng.

+ 02 lô dưa tại bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

+ Sổ sản thu hoạch 01 lô sản tại bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

+ Sổ thóc thu hoạch 01 mảnh lúa nương khoảng 2000m<sup>2</sup>, tại bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

**Về nợ chung:** Anh chị còn nợ ngân hàng chính sách huyện Mường Chà số tiền 40.000.000 đồng.

**Tại Văn bản ý kiến ngày 12/3/2022 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền ông Hà Việt Dũng - Phó giám đốc phòng giao dịch trình bày:**

Anh C và chị L còn nợ Ngân hàng với số tiền 40.000.000 đồng tiền gốc, và lãi suất của số tiền vay theo sổ vay vốn ngày 12/3/2022, theo số khế ước số: 6600000709674582. Họ tên người vay: Sinh Thị L- Sinh năm 1979, địa chỉ nơi cư trú: Bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Ngân hàng chính sách huyện Mường Chà yêu cầu ông Hồ Nhè C chịu trách nhiệm trả nợ toàn bộ khoản vay, không phân chia trách nhiệm trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại buổi hòa giải ngày 16/3/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về 02 lô thửa, sổ sản thu hoạch của 01 lô sản và sổ thóc thu hoạch của 01 mảnh lúa nương khoảng 2000m<sup>2</sup> tại bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Bị đơn anh Hồ Nhè C đồng ý với việc rút một phần yêu cầu về chia tài sản của chị L, đồng ý ly hôn với chị L.

Ngoài ra chị L và anh C đã thỏa thuận thống nhất: Đối với 01 ngôi nhà gỗ có 03 gian và 01 gian bếp tại bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; 01 chiếc xe ô tô thùng BKS 27C - 031.25; 02 đầu máy khâu (01 cái màu trắng, 01 cái màu đen); 03 chiếc xe máy (01 xe máy BKS 27A-016.32, 01 xe máy BKS 27V1-040.12 và 01 xe WIN không còn BKS), giao cho anh C quản lý, sử dụng, định đoạt. Anh C có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách huyện Mường Chà số tiền 40.000.000 đồng và lãi suất theo sổ vay vốn, đồng thời có trách nhiệm thanh toán cho chị L số tiền chênh lệch giá trị tài sản chung sau khi trừ nợ Ngân hàng là 20.000.000 đồng. Anh C đã thanh toán số tiền 20.000.000 đồng cho chị L vào ngày 16/3/2022.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đại diện là ông Hà Việt Dũng đồng ý để anh C là người có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng và lãi suất của số tiền vay theo sổ vay vốn ngày 12/3/2022, theo số khế ước số: 6600000709674582.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm thủ tục tố tụng; cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, khoản 2 Điều 71, Điều 147, Điều 224, Điều 228, BLTTDS; khoản 1 điều 14, Điều 16, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014” tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Sinh Thị L và anh Hồ Nhè C.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn của nguyên đơn chị Sinh Thị L **đối với** 02 lô dưa, số sản thu hoạch của 01 lô sản và số thóc thu hoạch của 01 mảnh lúa nương khoảng 2000m<sup>2</sup> tại bản 36, xã Sa Long, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Giao cho anh C quản lý, sử dụng, định đoạt 01 ngôi nhà gỗ có 03 gian và 01 gian bếp tại bản 36, xã Sa Long, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; 01 chiếc xe ô tô thùng BKS 27C – 031.25; 02 đầu máy khâu (01 cái màu trắng, 01 cái màu đen); 01 xe cúp tàu BKS 27A - 016.32; 02 xe WIN (01 xe không còn BKS, còn 01 xe BKS 27V1- 040.12). Anh C có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách huyện Mường Chà số tiền 40.000.000 đồng và lãi suất theo sổ vay vốn, đồng thời có trách nhiệm thanh toán cho chị L số tiền chênh lệch giá trị tài sản chung sau khi trừ nợ Ngân hàng là 20.000.000 đồng.

**Về án phí:** Căn điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho chị L và anh C. Do anh chị là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã gửi văn bản ý kiến. Chủ tọa công bố ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Căn cứ vào điều 9, 14, 16, 53, 54, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp: đề nghị tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Sinh Thị L và anh Hồ Nhè C. Về tài sản chung và công nợ: Đề nghị ghi nhận theo sự thỏa thuận của các đương sự như trong buổi hòa giải ngày 16/3/2022. Đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí cho chị L do chị L là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Về hôn nhân, tài sản chung và công nợ đồng quan điểm với ý kiến quan điểm của Kiểm sát viên tham dự tại phiên tòa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Về án phí: Đề nghị HĐXX miễn **toàn bộ án phí cho anh C** do anh C là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết 326 của UBTVQH.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **Về thủ tục tố tụng:**

[1]. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, chia tài sản chung và công nợ khi ly hôn, có bất động sản là nhà và đất và đồng thời bị đơn cư trú tại bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Mường Chà thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn xin vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

### **Về hôn nhân:**

[2]. Chị Sinh Thị L và anh Hồ Nhè C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Xét về tình cảm của chị L và anh C thấy rằng: Lúc đầu anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2007, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ và thông cảm cho nhau từ công việc nhỏ nhất; không có niềm tin với nhau, anh C ngoại tình với người khác và bị chị L phát hiện, điều này càng làm cho mâu thuẫn căng thẳng hơn. Đến năm 2019 anh C liên tục xua đuổi chị L, đe dọa chị L không cho chị L nói cho họ hàng, gia đình và chính quyền biết. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và tình cảm không còn nên chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C.

Tại phiên tòa chị L vẫn xác định cho đến nay không còn tình cảm với anh C nữa vì không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Hồ Nhè C chấp nhận yêu cầu chị L. Tuy nhiên, do chị L và anh C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 mà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mặc dù có đủ điều kiện để thực hiện việc đăng ký kết hôn nhưng cả hai người vẫn không đi đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc sống chung như vợ chồng của chị L và anh C không làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014” không công nhận quan hệ giữa chị Sinh Thị L và anh Hồ Nhè C là vợ chồng.

### **[3]. Xét về tài sản chung:**

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết gồm: 02 lô thửa, sổ sản thu hoạch của 01 lô sản và sổ thóc thu hoạch của 01 mảnh lúa nương khoảng 2000m<sup>2</sup> tại bản 36, xã Sa Lông, huyện

Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Bị đơn anh Hồ Nhè C đồng ý với việc rút một phần yêu cầu về chia tài sản của chị L.

Đồng thời chị L và anh C đã thỏa thuận thống nhất: Đối với 01 ngôi nhà gỗ có 03 gian và 01 gian bếp tại bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; 01 chiếc xe ô tô thùng BKS 27C- 031.25, trị giá khoảng 50.000.000 đồng; 02 đầu máy khâu (01 cái màu trắng, 01 cái màu đen), trị giá khoảng 5.000.000 đồng; 01 xe cúp tàu BKS 27A - 016.32 trị giá 3.000.000 đồng; 02 xe WIN (01 xe không còn BKS, còn 01 xe BKS 27V1- 040.12), trị giá khoảng 1.000.000 đồng cả 02 xe, giao cho anh C quản lý, sử dụng, định đoạt. Anh C có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách huyện Mường Chà số tiền 40.000.000 đồng và lãi suất theo sổ vay vốn, đồng thời có trách nhiệm thanh toán cho chị L số tiền chênh lệch giá trị tài sản chung sau khi trừ nợ Ngân hàng là 20.000.000 đồng. Anh C đã thanh toán số tiền 20.000.000 đồng cho chị L vào ngày 16/3/2022.

Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung và việc thỏa thuận, thống nhất về việc phân chia tài sản chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, vì vậy cần chấp nhận.

#### **[4]. Về nợ phải trả:**

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận, thống nhất anh Hồ Nhè C có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường Chà số tiền 40.000.000 đồng và lãi suất của số tiền vay theo sổ vay vốn ngày 12/3/2022, theo số khế ước số: 6600000709674582; Họ tên người vay: Sinh Thị L- Sinh năm 1979, địa chỉ nơi cư trú: Bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Việc thỏa thuận, thống nhất của các đương sự về nợ là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, vì vậy cần chấp nhận.

**[5]. Về án phí:** Nguyên đơn và bị đơn đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

**[6].** Quan điểm hướng giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa; ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn phù hợp với quan điểm của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 71; Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, 16, khoản 2 Điều 53, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 4 điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân

dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014”.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Sinh Thị L và anh Hồ Nhè C là vợ chồng.

2. **Về tài sản chung:** Đình chỉ một phần về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia tài sản chung gồm: 02 lô thửa, số thửa thu hoạch của 01 lô thửa và số thửa thu hoạch của 01 mảnh lúa nương khoảng 2000m<sup>2</sup> tại bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Sinh Thị L và anh Hồ Nhè C: Anh Hồ Nhè C được quản lý, sử dụng định đoạt những tài sản sau:

+ 01 ngôi nhà gỗ có 03 gian và 01 gian bếp tại bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, trị giá khoảng 20.000.000 đồng.

+ 01 chiếc ô tô thùng BKS 27C – 031.25 trị giá khoảng 50.000.000 đồng.

+ 01 xe cúp tàu BKS 27A - 016.32 trị giá 3.000.000 đồng.

+ 02 xe WIN (01 xe không còn BKS, còn 01 xe BKS 27V1- 040.12), trị giá khoảng 1.000.000 đồng cả 02 xe.

+ 02 chiếc đầu máy khâu cũ (01 cái màu trắng, 01 cái màu đen), trị giá khoảng 5.000.000 đồng.

+ Anh Hồ Nhè C có trách nhiệm thanh toán cho chị Sinh Thị L số tiền chênh lệch giá trị tài sản chung sau khi trừ nợ Ngân hàng là 20.000.000 đồng. Về số tiền chênh lệch 20.000.000 đồng anh C đã thanh toán bằng tiền mặt cho chị L ngày (16/3/2022), chị L đã nhận đủ.

### **3. Về công nợ:**

- Ghi nhận sự thỏa thuận và thống nhất giữa chị Sinh Thị L, anh Hồ Nhè C và anh Hà Việt Dũng: anh Hồ Nhè C là người có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường Chà số tiền còn nợ là 40.000.000 đồng và lãi suất của số tiền vay theo sổ vay vốn ngày 12/3/2022, theo số khế ước số: 6600000709674582; Họ tên người vay: Sinh Thị L- Sinh năm 1979, địa chỉ nơi cư trú: Bản 36, xã Sa Lông, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 15, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016 của UBNTQH ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho **nguyên đơn và bị đơn.**

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Căn cứ vào Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/4/2022. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án những gì liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 14/4/2022.

**Nơi nhận:**

- P.KT NV– THA TAND tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã S;
- Các đương sự; Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Quàng Văn Xôm**



